

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2022/HS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị C– Hiệu trưởng trường Tiểu học LS xã LL, huyện ĐD.

2. Bà Kơ Ria T – Giáo viên trường THCS KĐ, huyện ĐD.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị P; Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy L, Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/HSST ngày 02/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-HPT, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng G**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/9/2003 tại LĐ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số nhà 250 thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978, hiện ở thôn KTM, xã TT, huyện ĐD; Chị em ruột: Có 03 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không. Nhân thân: Ngày 30/10/2017 bị công an huyện ĐD ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ – XPHC bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 29/4/2021 bị công an huyện ĐD ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ – XPHC bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, về hành vi Đánh nhau. Đã nộp phạt vào ngày 20/5/2021.

Bị cáo hiện được tại ngoại tại thôn KTM, xã TT, huyện ĐD. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Kỳ A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/01/2004 tại LĐ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn ST C1, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980 và con bà Mai Thị DT, sinh năm 1978 hiện ở thôn ST C2, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Em ruột: Có 02 người, lớn

sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 29/4/2021 bị công an huyện ĐD ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ – XPHC bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, về hành vi Đánh nhau. Đã nộp phạt vào ngày 04/6/2021.

Bị cáo hiện được tại ngoại tại thôn ST C1, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 2002 tại LĐ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn LT, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1971 và con bà Phạm TT, sinh năm 1976, hiện ở thôn LT, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2007, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện được tại ngoại tại thôn LT, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Đăng Ng**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/5/2003 tại LĐ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 hiện ở thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Chị ruột: Có 01 người sinh năm 1999, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 29/9/2020 bị công an thị trấn TM ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, về hành vi Đánh nhau. Ngày 29/9/2020 đã nộp phạt; Ngày 29/4/2021 bị công an huyện ĐD ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ – XPHC bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, về hành vi Đánh nhau. Đã nộp phạt vào ngày 09/6/2021.

Bị cáo hiện được tại ngoại tại thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trung Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1997 tại LĐ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn LN, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), và con bà Nguyễn Thị HY, sinh năm 1968, hiện ở thôn LN, xã TT, huyện ĐD, LĐ; Em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện được tại ngoại tại thôn LN, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Ng*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A*: Bà Mai Thị Diệu T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: thôn St C1, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng G*: ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: thôn KTM, xã TT, huyện ĐD, LĐ. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn NT xã ĐN, TP.GN tỉnh ĐN. Vắng mặt.

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn NT, xã ĐN, TP.GN, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

3. Đinh Thái V, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ 3 phường NT, TP.GN, tỉnh ĐN. Có mặt.

- *Người làm chứng*: anh Mo Lon Ngọc P, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Nhà trọ T thôn 1, xã ĐR, huyện ĐD, LD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Nguyễn Quốc T và Nguyễn Xuân V trong quá trình làm việc tại công ty H chi nhánh ĐR, ĐD nên vào khoảng 20 giờ ngày 01/4/2021, sau khi hết giờ làm việc tại công ty, Nguyễn Hoàng G nhờ Molon Ngọc P chở G đến khu vực cách cổng một cửa công ty H khoảng 150m thì gặp Đinh Thái V điều khiển xe chở theo Nguyễn Xuân V. Lúc này, Giang xuống xe cầm theo 01 cây gậy bằng sắt chuẩn bị từ trước đánh vào đầu của Đinh Thái V và đánh vào tay của Nguyễn Xuân V sau đó bỏ đi. Hậu quả: Nguyễn Xuân V bị thương tích phần mềm cánh, cẳng tay trái; Đinh Thái V bị thương tích phần mềm vùng đầu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/2021TgT ngày 28/5/2021 và 162/2021TgT ngày 28/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh LD, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đinh Thái V là 01 %; của Nguyễn Xuân V 03 %,.. Tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Đến ngày 03/4/2021, Giang rủ thêm Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Hoàng Kỳ A đi tìm gặp nhóm T để đánh nhau thì cả nhóm đồng ý. Vào khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của G cầm theo hung khí gồm dao, gậy sắt đi đến nhà trọ của Đinh Thái V và Nguyễn Xuân V tại thôn 2, xã ĐR. Khi đến nơi, nhóm của Giang xông vào phòng trọ thì gặp Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Quốc T nên cả năm đối tượng dùng dao, gậy sắt đánh nhóm của Nguyễn Quốc T. Quá trình xô xát, Kỳ A và C dùng hung khí đập phá làm hư hỏng tài sản trong phòng trọ gồm 01 bếp điện hồng ngoại, 01 ấm điện siêu tốc, 01 nồi cơm điện rồi cùng cả nhóm bỏ về nhà. Hậu quả: Nguyễn Quốc T bị thương tích ở chân khâu 10 mũi và thương tích phần mềm ở thân người, tay, chân; Nguyễn Xuân V và Đinh Thái V bị thương tích phần mềm ngoài da.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2021TgT ngày 28/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh LD, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Quốc T là 04 %. Tổn thương do vật sắc nhọn và vật tày có cạnh gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/2021KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐD, xác định: Tổng giá trị tài sản 01 bếp điện hồng ngoại, 01 nồi cơm điện và 01 ấm điện đun nước tại thời điểm bị xâm hại là 636.000đ.

Cáo trạng số 78/CT-VKSDD ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện DD truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội “Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Trung Đ về tội “Cố ý gây thương tích ” theo quy định khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Trung Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo bồi thường cho các bị hại Nguyễn Quốc T, Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V số tiền 8.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ gây án là 01 thanh sắt dài 80cm; 01 cây gậy sắt dài 67cm; 01 cây sắt dài 73cm; 01 con dao dài 49cm; 01 cây gậy sắt dài 58 cm; 01 cây gậy sắt dài 70cm.

Bị cáo G khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Quốc T và Nguyễn Xuân V nên vào lúc 20 giờ ngày 01/4/2021 bị cáo đã dùng cây gậy bằng sắt chuẩn bị từ trước đánh vào đầu của Đinh Thái V và đánh vào tay của Nguyễn Xuân V. Tiếp tục ngày 03/4/2021, G rủ thêm Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Hoàng Kỳ A cầm theo hung khí dao, gậy sắt đi đến nhà trọ của Đinh Thái V và Nguyễn Xuân V dùng dao, gậy sắt đánh Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Quốc T. Bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V do mình bị cáo gây ra ngày 01/4/2021 và thương tích của Nguyễn Quốc T do bị cáo cùng các bị cáo Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Hoàng Kỳ A gây ra ngày 03/4/2021. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định thương tích. Đến nay bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 13.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Đăng Ng khai nhận ngày 03/4/2021 bị cáo Giang có đến kẻ sự việc mâu thuẫn đánh nhau với nhóm thanh niên ở công ty và rủ bị cáo đi tìm nhóm của Nguyễn Xuân V để đánh nhau thì bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo cùng bị cáo Giang ra sân bóng xã TT rủ thêm Kỳ A và Chiến rồi đi đến nhà Đ rủ Đ cùng đi đánh nhau. Cả nhóm đi đến phòng trọ của Nguyễn Xuân V đánh nhóm của V. Thương tích của Nguyễn Quốc T 4% là do các bị cáo gây ra. Đến nay bị cáo đã bồi thường số tiền cho nhóm Thế, Xuân V, Thái V là 8.000.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ thừa nhận lời khai của bị cáo G, bị cáo Ng là đúng. Bị cáo Kỳ A và bị cáo Chiến còn đập phá một số vật dụng trong phòng trọ của Nguyễn Xuân V là 01 bếp điện hồng ngoại, 01 nồi cơm điện và 01 ấm điện đun nước có giá trị 636.000đ. Đến nay bị cáo Kỳ A đã bồi thường cho các bị hại số tiền 8.000.000đ, bị cáo C, bị cáo Đ chưa bồi thường cho các bị hại.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đình Thái V trình bày, vào ngày 01/4/2021 sau khi tan làm ra về, anh điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Xuân V thì bị bị cáo G dùng cây sắt đánh ngã xuống gây thương tích cho anh là 1%, gây thương tích cho Nguyễn Xuân V là 3%. Đến ngày 03/4/2021 khi anh cùng Nguyễn Xuân V, Nguyễn Quốc T đang ở tại phòng trọ thì bị cáo G cùng 4 người thanh niên vào phòng cầm theo cây sắt, dao đánh các anh và đập phá đồ dùng sinh hoạt. Sau đó các anh đi điều trị, đến nay bị cáo G đã bồi thường 13.000.000đ, bị cáo Kỳ A bồi thường 8.000.000đ, bị cáo Ng bồi thường 8.000.000đ. Số tiền còn lại anh yêu cầu bị cáo C và Đ bồi thường mỗi bị cáo 8.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay các bị hại Nguyễn Quốc T, Nguyễn Xuân V có đơn xin vắng mặt, trong quá trình điều tra các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giang, Kỳ A và bị cáo Ng. Các bị hại vẫn yêu cầu bị cáo C, bị cáo Đ bồi thường cho các bị hại số tiền 16.00.000đ (bị cáo Đ 8.000.000đ, bị cáo C 8.000.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện ĐD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 01/4/2021, trước cổng công ty H chi nhánh ĐR Nguyễn Hoàng G đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Xuân V 03% và Đình Thái V 01% là vi phạm pháp luật. Đến ngày 03/4/2021 Nguyễn

Hoàng G tiếp tục cùng với Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng và Nguyễn Trung Đ gây thương tích cho Nguyễn Quốc T với tỷ lệ thương tích là 04%.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, nhân chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Xuân V, Đình Thái V, Nguyễn Quốc T của Nguyễn Hoàng G đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Quốc T 04 % nêu trên của Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng và Nguyễn Trung Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện ĐD truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác. Các bị cáo biết rõ dùng hung khí nguy hiểm đánh người khác là nguy hiểm có thể gây thương tích hoặc tổn hại tính mạng cho người khác nhưng vẫn thực hiện, trong khi mâu thuẫn do nguyên nhân nhỏ nhặt. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt thích đáng cho từng bị cáo, để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Giang với vai trò chính, đề xướng, rủ rê các bị cáo khác, phạm tội 2 lần trở lên có nhân thân xấu, nên xử mức án cao hơn các bị cáo khác và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau. Các bị cáo Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Hoàng Kỳ A, khi nghe bị cáo Giang rủ rê đã tích cực hưởng ứng, tham gia đánh nhau gây thương tích cho bị hại Nguyễn Quốc T 4%. Ngoài ra nhân thân của bị cáo Nguyễn, bị cáo Kỳ A từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, nên cần phải có mức án xử lý nghiêm minh và cách ly hai bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian để có thể giáo dục răn đe trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với hai bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Đình C tham gia tích cực gây thương tích cho bị hại Nguyễn Quốc T cũng cần có hình phạt thích đáng để giáo dục răn đe. Tuy nhiên hai bị cáo Đ, C ngoài lần phạm tội này chưa có hành vi vi phạm nào khác, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục cũng đủ tính răn đe.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đăng Ng đã bồi thường thiệt hại nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng và Nguyễn Trung Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đăng Ng và Nguyễn Hoàng G khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hoàng Kỳ A và Nguyễn Đăng Ng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng G có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Quốc T, Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V yêu cầu các bị cáo bồi thường 45.000.000đ tiền chi phí chữa trị vết thương và các tài sản bị hư hỏng. Các bị cáo Giang, Kỳ A, Nguyên đã bồi thường 29.000.000đ cho các bị hại. Số tiền còn lại 16.000.000đ bị hại Nguyễn Quốc T, Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Nguyễn Trung Đ tiếp tục bồi thường. Các bị cáo Nguyễn Đình C và bị Nguyễn Trung Đ đồng ý bồi thường số tiền 16.000.000đ còn lại cho các bị hại. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này.

[6] Về tang vật: Quá trình điều tra đã tra_tạm giữ 01 thanh sắt dài 80cm; 01 cây gậy sắt dài 67cm; 01 cây sắt dài 73cm; 01 con dao dài 49cm; 01 cây gậy sắt dài 58 cm; 01 cây gậy sắt dài 70cm, đây là công cụ gây án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Trung Đ còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Trung Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Kỳ A 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ng 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 60 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. (Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm).

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 60 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. (Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm).

Giao các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện DD, LĐ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ cho các bị hại Nguyễn Quốc T, Đinh Thái V, Nguyễn Xuân V số tiền còn lại là 16.000.000đ. (Phần mỗi bị cáo là 8.000.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 80cm; 01 cây gậy sắt dài 67cm; 01 cây sắt dài 73cm; 01 con dao dài 49cm; 01 cây gậy sắt dài 58 cm; 01 cây gậy sắt dài 70cm (Đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện DD theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hoàng Kỳ A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng Ng, Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo còn phải chịu 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh N

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LĐ;
- VKSND Tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐĐ;
- Sở tư pháp Tỉnh LĐ;
- Công an huyện ĐĐ;
- Thi hành án ĐĐ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Minh N